TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 6 - 2018
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha
Ông Nguyễn Văn Chiến
- Thư ký phiên tòa: Bà Hàng Bích Trâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 301/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2018, về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 298/2018/QĐXX-ST ngày 15/5/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Dương Hữu N, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: 234/42 I đường Nguyễn Trãi, khóm 2, phường 9, thành phố A, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Dương Hoàng D, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Số 73 đường Hoàng Diệu, khóm 2, phường 2, thành phố A, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Chị Dương Hữu N trình bày*: Chị N và anh Dương Hoàng D sống chung từ năm 2013 không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên chị Như yêu cầu tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh D.

Về con chung: Có một người con chung tên Dương Thái T, sinh ngày 03/9/2013. Khi ly hôn chị N giao con cho anh D nuôi không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị N xác định không có.

Về nợ chung: Chị Như khai không có nợ.

* *Anh Dương Hoàng D trình bày*:

Về hôn nhân: Anh D thừa nhận thời gian sống chung như chị N trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó có phát sinh mâu thuẫn nhưng không lớn, nay chị Như yêu cầu ly hôn thì anh D đồng ý.

Về con chung: Có một người con chung tên Dương Thái T, sinh ngày 03/9/2013. Nếu ly hôn anh D yêu cầu được nuôi con không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh D xác định không có.

Về nợ chung: Anh D khai không có nợ.

Các đương sự không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về phần hôn nhân: Chị Dương Hữu N và anh Dương Hoàng D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng anh chị không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại điều 14 và điều 53 của luật Hôn nhân và gia đình nên mối quan hệ của chị Như và anh D không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nay chị N và anh D phát sinh mâu thuẫn và chị Như yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận chị Dương Hữu N và anh Dương Hoàng D là vợ chồng.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Dương Hữu N và anh Dương Hoàng D có một con chung tên Dương Thái T, sinh ngày 03/9/2013. Khi ly hôn, chị N và anh D thống nhất giao con chung cho anh D trực tiếp nuôi con, không đặc ra việc cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận của chị N và anh Duy không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận theo sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[3]. Về tài sản chung; Về nợ chung: Không có.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: chị N phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Tuyên bố không công nhận chị Dương Hữu N và anh Dương Hoàng D là vợ chồng.

2. Giao con chung tên Dương Thái T, sinh ngày 03/9/2013 (hiện con đang sống chung với anh D) cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, không đặc ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: Không có.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: chị Dương Hữu N phải nộp 300.000đ, ngày 02/4/2018, chị Dương Hữu N có nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (lai thu số 0000582) được chuyển thu án phí

Các trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Thi hành án DS Tp. Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Đã Ký

Đinh Cẩm Đào